

Tóm lược Bộ Bản Duyên (Phần 9) - Nhẫn độ vô cực

ISSN: 2734-9195 09:05 09/09/2026

Nhẫn hoàn toàn không phải là thái độ nhút nhát hay đầu hàng trước số phận, mà chính là khả năng làm chủ bản thân, ngăn không để nỗi đau hay cơn giận kiểm soát lời nói và hành vi.

Tuyển tập các kinh về Lục độ – Độ thứ ba: Nhẫn nhục độ vô cực. Trong độ này có 13 bài kinh được liệt kê, dung lượng là quá lớn, vì vậy ở đây Tạp chí chỉ liệt kê các bản kinh đại diện tiêu biểu.

Tiếp theo nội dung từ các phần trước...

6. Tiền thân vua Rong Bàn - đạt

Thuở xưa, vua nước Câu-thâm tên là Ưc-già-đạt. Nước ấy rộng lớn, nhân dân đông đúc. Vua dùng Chính pháp trị nước, không làm oan uổng dân tình. Vua có thái tử tên là Tu-đạt và công chúa tên là An-xà-nan. Cả hai đều giữ hạnh trong sạch nên vua rất yêu quý, xây hồ vàng cho hai con tắm gội. Trong hồ có con rùa tên là Kim bị mù một mắt. Hôm ấy, thái tử và công chúa vào hồ tắm, rùa mù cũng đang dạo chơi, lỡ đụng vào người hai đứa trẻ. Chúng hoảng sợ hét lớn. Vua hỏi nguyên do, hai đứa trẻ đáp:

- Trong hồ có một vật đụng vào chúng con khiến chúng con sợ hãi.
- Hồ này ta xây cho hai con ta tắm, con vật nào dám đến ở làm con ta sợ hãi?

Vua liền ra lệnh cho thợ chài giăng lưới bắt con vật kia. Do rong xấu xa quá gở thúc đẩy rùa, khiến cho thợ chài bắt được rùa. Vua hỏi mọi người nên giết rùa như thế nào. Quần thần có người nói chặt đầu, có người nói thiêu sống, có người nói mổ lấy thịt nấu canh. Một vị quan tâu: "Giết như vậy không tàn ác, chỉ có cách đem nó quăng ra sông lớn mới là tàn ác." Rùa mù cười nói: "Chỉ làm như vậy mới là tàn ác." Vua liền sai người đem rùa mù quăng xuống sông.

Được thoát nạn, rùa mù vui mừng chạy đến gặp rồng, tự bịa chuyện nói với rồng:

- Vua người Ưc-già-đạt có cô công chúa xinh đẹp như thiên nữ, nhưng trọng lòng vua chỉ nghĩ đến Đại vương, muốn đem công chúa gả cho Đại vương kết làm vợ chồng.

Rồng hỏi:

- Người nói thật không?

Rùa nói:

- Đúng như thế.

Rồng hớn hở dùng chén đĩa quý báu bày tiệc ngon đãi rùa. Rùa nói: "Sớm mai, ngài phải sai hiền thần đến ngay, vua của tôi muốn biết quyết định của ngài." Hôm sau, rồng sai mười sáu hiền thần đi theo rùa. Khi đến hào thành của Vua người, rùa nói: "Các người hãy đứng đợi ở đây! Ta vào tàu vua trước." Rùa bèn trốn mất không trở lại nữa. Đợi rùa không được, mười sáu bề tôi của rồng đều lo lắng đi vào thành yết kiến vua. Vua hỏi:

- Bọn rồng các người đến đây có việc gì?

Rồng đáp:

- Thiên vương đã nhân ái hiền từ tiếp chúng thần. Nghe Đại vương muốn đem quý nữ cho làm phi của vua chúng thần nên vua chúng thần sai chúng thần đến nghênh đón công chúa.

Vua tức giận quát:

- Sao có chuyện công chúa của vua người mà làm vợ rồng chứ?

Rồng đáp:

- Mấy hôm trước Đại vương có sai rùa thần đến tuyên lệnh, chẳng phải chúng thần tùy tiện đến.

Vua không chấp nhận. Các thuộc hạ của rồng tức giận biến hóa mọi vật trong cung đều thành rồng, chiếu ánh sáng vây quanh vua. Vua hoảng sợ kêu gào, quần thần kinh ngạc cùng đến hầu dưới điện, hỏi rõ nguyên do. Vua kể hết mọi chuyện. Các quan thưa: "Lẽ nào chỉ vì một đứa con gái mà phải mất đất nước sao?" Sau đó, vua cùng các quan đành tiễn công chúa ra bờ sông. Công chúa trở thành vợ vua rồng, sinh được một trai một gái. Con trai tên là Bàn-đạt. Sau

khi vua bỗng chết, Bàn-đặt nổi ngôi nhưng trong lòng luôn muốn từ bỏ những thứ cận bã vinh hoa ở đời, cầu học chí hạnh thanh cao. Khổ nỗi Bàn-đặt có đến mấy vạn thệ thiếp, lúc Bàn-đặt đi thì tất cả đều kéo nhau đi theo. Bàn-đặt phải trốn vào nơi thâm sâu mà cũng không sao thoát được.

Cuối cùng Bàn-đặt lên đất liền, biến làm thân rắn quấn tròn nằm yên bên cội cây lê, ban đêm phát ra ánh sáng giống như mấy chục ngọn đèn dưới tàng cây ấy, ban ngày mưa xuống nhiều loài hoa màu sắc sặc sỡ, mùi hương thơm ngát, ở nhân gian chưa từng thấy.

Trong nước có thuật sĩ tên là Bi-đồ rất giỏi trừ yểm rồng. Gã ta vào núi tìm bắt rồng làm phương tiện xin ăn. Gặp cậu bé chăn trâu, Bi-đồ hỏi có thấy rồng hay không. Cậu bé đáp: "Tôi thấy có một con rồng quấn tròn nằm bên cội cây kia, ban đêm trên cây có mấy chục ngọn đèn, ánh sáng rực rỡ, hoa rơi như tuyết, sắc thắm hương thơm thật khó tả nổi. Tôi dựa người vào nó, nó hoàn toàn không có ý làm hại." Gã ta vui mừng: "Tốt lắm! Đúng như ý ta muốn." Thuật sĩ đến gốc cây kia lấy thuốc độc bôi vào răng của rồng, khiến răng của nó đều rụng hết rồi gã dùng gậy đánh rồng đến trầy da, gãy xương, sau đó dùng tay vuốt thân rồng từ đầu đến đuôi. Rồng vô cùng đau đớn nhưng lòng không hề oán trách mà chỉ thầm trách nghiệp trước của mình chưa hết nên mới gặp họa này. Nó liền phát nguyện: "Nguyện sau khi ta thành Phật sẽ cứu vớt quần sinh, khiến mọi loài đều được an ổn, không giống như ta hiện nay."

Gã thuật sĩ đem rồng bỏ vào trong rương nhỏ rồi đeo trên lưng đi xin ăn. Mỗi khi đến một nước nào, gã liền điều khiển rồng múa. Quần thần, dân chúng các nước ai nhìn thấy cũng đều sợ hãi. Gã nói: "Hãy cho ta vàng bạc mỗi thứ nghìn cân; nô tỳ mỗi loại nghìn người; voi, ngựa, trâu, xe, các súc vật mỗi thứ một nghìn con." Đến bất kỳ đất nước nào, gã cũng đều đòi như thế. Cứ thế, gã lần hồi đi đến nước của ông ngoại vua rồng.

Từ ngày Bàn-đặt trốn đi, mẹ và anh em rồng đều lên đất liền tìm kiếm. Họ hóa làm chim bay đến đậu bên cung vua. Gã thuật sĩ đến cung, rồng hóa ra năm đầu vừa định ra múa thì thấy mẹ, anh và em gái đều ở đó nên rồng xấu hổ thẹn lụi không ra. Gã thuật sĩ gọi đến năm sáu lần, rồng vẫn cúi đầu yên lặng.

Người mẹ hóa lại hình người vào cung yết kiến vua, kể rõ đầu đuôi câu chuyện.

Vua, các quan và nhân dân đều满怀 lòng thương xót. Vua muốn giết gã thuật sĩ nhưng rồng khuyên can xin tha tội cho gã: "Vì kiếp trước, ta gieo nghiệp ác, nay phải nhận quả báo, chớ nên giết gã, vì chỉ gây thêm oán thù về sau. Hãy ban cho gã những gì gã cầu xin! Phải có lòng từ rộng lớn như vậy thì Phật đạo mới thành." Vua liền làm gương cho các nước khác, ban cho gã đủ những món gã

thích. Được nhiều của báu như vậy, gã thuật sĩ vui vẻ đi ra khỏi nước. Đến biên giới nước khác thì gã gặp giặc cướp, thân thể bị băm vằm, của cải mất sạch.

Mẹ con rồng đến từ biệt vua cha: "Nếu phụ vương nhớ đến con thì hãy gọi tên con, con sẽ đến ngay, xin chớ đau buồn!" Vua, các quan và nhân dân đến bờ sông tiễn mẹ con rồng, cả nước thương khóc đau buồn.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

Vua rồng Bàn-đạt thuở ấy nay là Ta, quốc vương Úc-già-đạt nay là A-nan, mẹ của Bàn-đạt nay là mẹ Ta, người anh nay là Thu Lộ Tử, người em gái nay là Tỳ-kheo-ni Thanh Liên Hoa, người tàn hại rồng nay là Điều-đạt.

Bồ-tát quyết tâm tu tập nhẫn nhục độ vô cực như vậy.



Ảnh minh họa thiết kế bởi AI (sưu tầm)

7. Tiền thân Quốc vương

Thuở xưa, Bồ-tát làm vua một nước nọ, quy kính Tam tôn, vâng giữ mười điều thiện, đức bao trùm khắp xa gần, ai cũng nhận được ân đức.

Bồ-tát cai trị đất nước không dùng đến binh đao, không có lao ngục tù đầy, nhờ vậy mưa thuận gió hòa, nước mạnh dân giàu, bốn phương yên bình. Trên các nẻo đường không nghe một lời than oán, sách vở tà kiến phù phiếm thì cả nước không ai đọc, sáu độ chân chính giáo hóa thì ai cũng đều tụng.

Khi ấy trong nước có một Phạm chí giữ gìn tiết hạnh thanh tịnh, ở ẩn trong núi rừng, không can dự việc đời, lấy việc tu đức làm việc chính. Một đêm nọ, Phạm chí thấy khát nên đi lấy nước uống nhưng ông ta uống nhầm nước ao trồng sen

của vua. Uống nước xong, Phạm chí mới sực nhớ ra: "Vua mua ao này lấy hoa sen dâng cúng Phật, hạt sen để dùng. Nay ta uống nước không nói với chủ, như vậy là ta đã ăn trộm. Hễ ăn trộm là gây ra tai họa, trước bị đọa vào địa ngục, sau đọa làm súc sinh, bị mổ đem bán ngoài chợ để đền nợ cũ; nếu được làm người thì phải làm nô tỳ. Chi bằng ta hãy sớm trả nợ trong đời này, chẳng để họa đến đời sau." Nghĩ thế, Phạm chí đến cửa cung tự thú:

- Tôi phạm tội trộm, xin Đại vương kết tội tôi theo pháp luật! Tôi nguyện trả hết tội trong kiếp này để kiếp sau khỏi bị tai họa.

- Đó là nước tự nhiên, không phải vật quý thì làm gì có tội?

Phạm chí tâu:

- Phàm mua nhà, thì có giếng trong đó, người có ruộng thì quý tiếc cỏ trong đó. Muốn múc nước giếng, cắt cỏ ruộng mà không báo với chủ thì không được cắt. Tôi không nói mà uống nước, chẳng phải là trộm sao? Xin vua xét xử!

Nhà vua thoái thác:

- Hôm nay việc nước quá nhiều. Ngài hãy ngồi trong vườn chờ trầm!

Thái tử bảo Phạm chí vào sâu trong vườn. Việc nước quá bề bộn bề nên vua quên bẵng đi Phạm chí. Mãi đến sáu ngày sau, vua bỗng nhớ đến Phạm chí, liền hỏi: "Phạm chí đâu rồi? Mau gọi ra đây!" Phạm chí giữ giới nên chịu đói khát sáu ngày liền. Ông ra diện kiến vua với thân thể gầy gò, đứng lên té xuống.

Vua nhìn thấy, rơi lệ nói: "Lỗi của ta quá nặng!" Nghe chuyện, hoàng hậu cười Phạm chí.

Vua sai người tắm gội cho Phạm chí, sắm đủ các món ngon rồi đích thân cúng dường, cúi đầu sám hối: "Ta là vua của nhân dân, dân đói thì ta đói, dân lạnh thì ta mặc áo mỏng manh, huống nữa là để bậc Đại sĩ giữ đạo, ban đức phải chịu đói lạnh. Phước của dân lành trong cả nước không bằng đức của một bậc Hiền phẩm hạnh thanh cao. Đất nước yên ổn, nhân dân an lành, bốn mùa mưa thuận gió hòa, lúa gạo sung túc, nếu không nhờ đức của người giữ giới thì ai có thể làm được?" Nhà vua lại nói: "Khanh uống nước không báo mà đã chịu tội như vậy, huống nữa là trộm thật, không phải là chịu tội nặng sao!

Nay trầm tha thứ cho khanh, chắc chắn về sau không chịu tội nữa." Phạm chí nói: "Tốt quá! Xin nhận ân lớn của Bệ hạ!"

Từ đó về sau, vị vua ấy luân chuyển trong sinh tử không kỳ hạn, mãi đến lúc sắp thành Phật phải tu khổ hạnh sáu năm nhịn ăn, trả hết tội mới thành tựu đạo

quả. Khi thái tử từ bỏ đất nước vào ở chốn núi rừng, những kẻ tà kiến đều bảo thái tử điên cuồng, tiếng chê không ít. Nghe những lời hủy nhục đó, thái tử luôn nhẫn nhịn và dùng tình thương đáp trả. Nhờ đó mà phước đức được cao dày, đạo nghiệp mới thành tựu; chư thiên đều quy tụ đánh lễ nương đức, vua quan, nhân dân đều quy kính.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Vị vua ấy nay là Ta, phu nhân của vua nay là Câu-di, thái tử nay là La-vân.

Hễ làm việc ác thì họa sẽ theo sau, ban bố ân đức thì phước tựu về. Dám không cẩn thận ư! Do vua bỏ quên Phạm chí khiến Phạm chí nhịn đói sáu ngày nên vua phải chịu tội đói khát sáu năm mới dứt. Sau sáu ngày, đích thân vua cúng dường Phạm chí nên sau sáu năm họa hết mới thành tựu Thánh đạo. Câu-di cười Phạm chí nên nay phải mang thai Thái tử La-vân bị bệnh nặng sáu năm.

Thái tử bảo Phạm chí đi sâu vào trong vườn nên sáu năm ở chỗ tối tăm. Kẻ phàm phu ngu tối sâu dày không hiểu được chuyện tốt chuyện xấu là do có tâm ác đối với Sa-môn, Phạm chí và Phật. Kẻ làm ác phải chịu quả báo như vậy. Hãy thận trọng đừng làm việc quấy.

Bồ-tát quyết tâm tu tập nhẫn nhục độ vô cực như vậy.

Lời kết

Trên hành trình tu tập, nhẫn nhục đóng vai trò như một tựa điểm vững chắc, giúp tâm trí giữ được sự tĩnh lặng và sáng suốt trước mọi chông gai của cuộc sống. Nhẫn hoàn toàn không phải là thái độ nhút nhát hay đầu hàng trước số phận, mà chính là khả năng làm chủ bản thân, ngăn không để nỗi đau hay cơn giận kiểm soát lời nói và hành vi. Nhờ có sự vững vàng ấy, con người mới có thể nhìn thấu mọi nhẽ bằng một tâm thế an nhiên, từ đó khơi mở lòng từ bi, sự vị tha cùng trí tuệ sâu sắc.

Hơn cả thế, thực hành nhẫn nhục chính là cuộc vượt thắng lớn nhất đối với chính mình. Thử thách cam go không nằm ở những va đập bên ngoài, mà ở việc giữ cho nội tâm không sinh lòng oán hận khi đối mặt với điều trái ý.

Qua từng khoảnh khắc nhẫn nại, ta từng bước chuyển hóa cơn giận thành sự thông cảm, biến đối đầu thành hòa giải và coi khổ đau là chất liệu để tôi luyện đạo hạnh. Đây chính là nền tảng cốt lõi giúp người tu tiến gần hơn đến trạng thái thông dong, thanh sạch và lòng yêu thương vô tận dành cho muôn loài.

Tổng hợp: Phạm Tuấn Minh

Tài liệu tham khảo:

Soạn tập: Tôn giả Pháp Cứu, Hán dịch: Đời Ngô, Sa môn Khương Tăng Hội, Việt dịch: Quảng An, Giác Chính, Nguyên Trang, Tắc Phú, Diệu Quý, Hiệu đính: Định Huệ, Biên tập: Trung tâm Dịch thuật Hán Nôm Huệ Quang - (Bộ Bản Duyên, Tam tạng Phật giáo Bộ phái, Viện Nghiên cứu Phật Học Việt Nam, Nhà xuất bản Tổng hợp TP.Hồ Chí Minh)